

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2023

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Đỗ Viết Phúc

2) Ông Nguyễn Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2022, về việc: “*Xin ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023; giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Chị C xin vắng mặt, anh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, bản tự lấy lời khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc C trình bày:*

Chị Phạm Thị Ngọc C và anh Nguyễn Văn N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 04

tháng 7 năm 2016. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N mê chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Gần đây, anh N sử dụng Ma túy. Khi vợ chồng cãi nhau, anh N thường dọa giết chị C và cha mẹ chị C. Mâu thuẫn kéo dài, ngày càng trầm trọng không khắc phục được nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nay tình cảm của chị C đối với anh N không còn nên xin ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2015. Hiện tại, chị C đang nuôi Nguyễn Gia H. Ly hôn, chị C yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung.

* Tại bản tự khai ngày 07 tháng 11 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Văn N không trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, xét thấy:

Về hôn nhân: Chị C và anh N tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài nhưng không tự hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Anh N được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

Về con chung: Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi một con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2015. Hiện nay, cháu H đang sống với chị C. Do đó, để bảo đảm điều kiện sống, sinh hoạt cho cháu, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị C chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu có xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật

Chị Phạm Thị Ngọc C xin ly hôn với anh Nguyễn Văn N nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Tân

Phủ Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, chị Phạm Thị Ngọc C có đơn xin vắng tại phiên tòa. Anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt chị C và anh N.

[2] Về nội dung vụ kiện

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc C có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn N nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh N được pháp luật công nhận. Theo trình bày của chị C, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ 2019. Nguyên nhân là do anh N mê chơi cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Anh N còn sử dụng Ma túy nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ khi chị C gửi đơn xin ly hôn, anh N thường dọa giết chị C và cha mẹ chị C. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ngày càng trầm trọng, không khắc phục được. Chị C và anh N sống ly thân nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nay tình cảm của chị C đối với anh N không còn nên chị C xin ly hôn. Tại bản tự khai ngày 07 tháng 11 năm 2022, anh N không trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C. Xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải 02 lần là tạo điều kiện cho chị C và anh N gặp nhau để trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh N vẫn không đến, chứng tỏ anh N bỏ mặc quan hệ hôn nhân của anh chị cho chị C quyết định. Chị C cho rằng không còn tình cảm với anh N và kiên quyết xin ly hôn. Tại “Đơn xin xác nhận” ngày 15/11/2022, do chính quyền ấp L xác nhận thì chị C và anh N đã không còn sống chung tại ấp L từ tháng 4 năm 2022, đến nay. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2015. Hiện nay, Nguyễn Gia H đang sống với chị C. Theo bản tự khai ngày 07 tháng 11 năm 2022, Nguyễn Gia H có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho Nguyễn Gia H về mọi mặt và cũng phù hợp với nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, nên giao Nguyễn Gia H cho chị C tiếp tục nuôi con chung mới là phù hợp.

Chị C không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị C nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh N không nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc C.
- Chị Phạm Thị Ngọc C được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2/ Về con chung:

- Giao Nguyễn Gia H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2015 cho chị Phạm Thị Ngọc C tiếp tục nuôi dưỡng.
- Chị Phạm Thị Ngọc C không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con.
- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí:

Chị Phạm Thị Ngọc C phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0008319, ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, chị Phạm Thị Ngọc C đã nộp xong án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND H.Tân Phú Đông;
- Chi cục THA DS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI